

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH
Lô B, Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG
CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

ĐẾN Số: 211
Ngày: 22/6/2026
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ
SẢN PHẨM: BÁNH PHỞ KHÔ
Số TCB: 11/LH/2026

Hưng Yên, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/LH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH**

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273 618 168 Fax: 02273 618 866

E-mail: lienhanh68@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Số chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 719846

Ngày ban hành: 24/03/2026

Nơi cấp : Tổ chức chứng nhận **GIC**

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH PHỞ KHÔ

2. Thành phần: Gạo, chất làm dày (INS 1404, INS 1412), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Đối với thị trường Việt Nam (nội địa): 1 năm kể từ ngày sản xuất.
- Đối với thị trường ngoài Việt Nam (xuất khẩu): 2 năm kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100g, 200g, 300 g, 400g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.
- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa OPP, CPP, PET, PP... Vật liệu bao gói đạt yêu cầu bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty TNHH Liên Hạnh sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 06 năm 2026

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Giám đốc



Trần Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC 1: MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm bản Tự công bố số: 11/LH/2026)

1. Tên sản phẩm: BÁNH PHỞ KHÔ

2. Thành phần: Gạo, chất làm dày (INS 1404, INS 1412), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

3. Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong 100g sản phẩm

Năng lượng	361 kcal
Carbohydrat.....	81,8 g
Chất đạm	7,88 g
Chất béo	0,26 g
Natri	87 mg

4. Hướng dẫn sử dụng:

- Món phở nước, lẩu:

- o Cách 1: Cho vắt phở vào nước dùng đang sôi, nấu 2-3 phút hoặc cho tới khi mềm.
- o Cách 2: Ngâm vắt phở trong nước lạnh khoảng 10 phút hoặc đến khi mềm, vớt ra và để ráo. Thả vào nước sôi trong 1-2 phút, sau đó bỏ vào tô và dùng với nước dùng.

- Món phở xào:

- o Ngâm vắt phở trong nước lạnh khoảng 10 phút, hoặc đến khi mềm, vớt ra để ráo. Nhúng qua nước lạnh trước khi xào cho khỏi dính, xào với thịt, hải sản, gia vị tùy thích.

5. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Bọc kín khi không sử dụng hết. Nên sử dụng hết trong vòng 10 ngày sau khi mở bao bì.

6. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.

7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên bao bì.

8. Khối lượng tịnh:.....g.

9. Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055m², Cụm công nghiệp, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 2273 618 168

Email: lienhanh68@gmail.com

Website: www.vione.vn

Facebook: ViOne Vietnam

10. Xuất xứ: Việt Nam



LIEN HANH CO., LTD

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

(đính kèm bản Tự công bố số: 11/LH/2026)

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	Escherichia coli	CFU/g	10^2
3	Staphylococcus aureus	CFU/g	10^2

2. Hàm lượng độc tố vi nấm:

Giới hạn độc tố vi nấm phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4,0
2	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2,0
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3,0

3. Hàm lượng kim loại nặng:

Giới hạn kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

4. Thành phần dinh dưỡng

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn sản phẩm	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	361	253 ~ 469
2	Carbohydrat	g/100g	81,8	57,3 ~ 106,3
3	Chất đạm	g/100g	7,88	5,5 ~ 10,2
4	Chất béo	g/100g	0,26	<1
5	Natri	mg/100g	87	43,5 ~ 130,5



AR-26-VD-012823-01 / EUVNHC-00393561- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2512240242-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00260100

Mã số Eol :

005-32410-633371

Tên mẫu :

Bánh phở khô

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

25/12/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 16/01/2026

Thời gian thử nghiệm :

30/12/2025 - 16/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	1.23
2	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	0.81
3	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	6.99
4	VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	80.8
5	VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	361
6	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	9.88
7	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497	0.26
8	VD6ZP VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	49.3

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

19-03-2026

Số 10341.....Quyển số.....01.....


Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 19/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/01/2026.


CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



AR-26-VD-012823-01 / EUVNHC-00393561- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





AR-26-VD-122245-01 / EUVNHC-00429812- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : YJ6S2605150142-HN

Mã số mẫu : 743-2026-00119118

Mã số Eol :

005-32410-771071

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Bánh phở khô

Mô tả mẫu :

Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu :

18/05/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/05/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

18/05/2026 - 21/05/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	9.8x10 ⁴
4	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/ kg	N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)	Không phát hiện (LOD=0.5)
6	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
7	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
8	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcCHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

19-05-2026

Số.....10340.....Quyển số.....01.....

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 25/05/2026 và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/05/2026.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 11 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN HANH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LIEN HANH CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô B, diện tích 28.055 m², cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02273.618.168

Số Fax: 02273.618.866

Thư điện tử: lienhanh68@gmail.com

Website: lienhanh.com.vn

3. Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN HỮU HẠNH	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	29.000.000.000	44,615	034051006390	

2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	20.000.000.000	30,769	034182000911	
3	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	16.000.000.000	24,615	034150006214	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: **TRẦN HỮU HẠNH**

Giới tính: **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh: **08/05/1951**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Số định danh cá nhân: **034051006390**

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng thành viên**

Địa chỉ liên lạc: **Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **2229** Quyền số **01 SCT/B**

Ngày: **25-03-2026**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương



CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn

Hung Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2025

Số:



65653/25

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ trụ sở: Số 8 đường Chùa Chuông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02213.863.929 - 02273.736.878 -
02273.759.688 Số Fax:

Thư điện tử: dk@hungyen@gmail.com Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Mã số doanh nghiệp: 1000998220

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
2	Bán buôn đồ uống	4633
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4	Bán buôn thực phẩm	4632
5	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ cân hàng hóa	5229
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610



	Mã ngành	Mã ngành
16	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
17	Sản xuất mì sợi, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
18	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
20	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
21	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
24	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27	Xây dựng công trình điện	4221
28	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón	4679
33	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
34	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
35	Xây dựng công trình thủy	4291
36	Bán lẻ đồ uống	4723
37	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn	4711
38	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu, than, củi	4671
39	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ than, củi	4773
41	Xây dựng nhà để ở	4101
42	Xây dựng nhà không để ở	4102
43	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát thóc, đánh bóng gạo	1061(Chính)

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): TRẦN THỊ THANH HUYỀN Điện thoại: 0914.211.856
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN Điện thoại: 0354911358
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Lô B, diện tích 28.055 m ² , cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Điện thoại: 02273.618.168 Fax: 02273.618.866 Email: lienhanh68@gmail.com
4	Hình thức hạch toán: Hạch toán độc lập
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 5
7	Phương pháp tính thuế GTGT:



Thống kê chi số liệu kinh tế:

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chi số lưu hướng tại nhà doanh nghiệp	
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Quyền chi phối
1	TRẦN HỮU HẠNH	08/05/1951	Nam	034051006390	Việt Nam	Kinh	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	44,62	
2	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	07/05/1982	Nữ	034182000911	Việt Nam	Kinh	Số nhà 68, phố Hai Bà Trưng, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	30,77	

TOÀN THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 7829 Quyền số 01 SCT/BS

Ngày: 25-03-2026

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Phương

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH . Địa chỉ: Lô B, diện tích 28.055 m2, cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

- Lưu: Phạm Minh Thu.....



CÔNG CHỨNG VIÊN

Phạm Thị Hoàn

CERTIFICATE OF REGISTRATION



Số chứng nhận: 719846

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Diện tích 28.055 m², Cụm công nghiệp, Xã Vũ Thư,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....8520.....Quyển số 01 SCT/BS

Ngày: 08-04-2026

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀN

Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh gia vị các loại

Phân loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chi tiết CIV: Chế biến các sản phẩm ở nhiệt độ thường

Ngày ban hành:
24 March 2026

Ngày hết hạn:
30 May 2029

Ngày chứng nhận lần đầu:
01 June 2020

Guardian Independent Certification Ltd
Registered in England
114 St Martin's Lane Covent Garden London C2N 4BE

Accredited by Member of the IAF MLA
JAS-ANZ registration no. H3590506UL www.jasanz.org/register

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Thị Hoàn





CERTIFICATE OF REGISTRATION

Số chứng nhận: 719246

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TY TNHH LIÊN HẠNH

Lô B, Điện Biên 38, 025 m2, Cụm công nghiệp, Xã Vĩnh Tiến,
Thị trấn Vĩnh Yên, Vĩnh Yên, Vĩnh Yên, Vĩnh Yên

Được đánh giá phù hợp với tiêu chí:
SỐ CHỨNG NHẬN: 719246

Ngày: 08-04-2020

ISO 22000:2018

cho các hoạt động

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHẠM THỊ HOÀNG

Sản xuất và kinh doanh lúa, gạo, các sản
phẩm từ lúa, gạo; Sản xuất và kinh doanh
đồ ăn các loại

Phạm loại C: Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn vật nuôi
Chỉ tiêu C1: Chế biến các sản phẩm, nhiệt độ thường

Ngày ban hành: 24 tháng 03 năm 2020
Ngày hết hạn: 23 tháng 03 năm 2021
Ngày cấp chứng nhận lần đầu: 01 tháng 03 năm 2020



Phạm Thị Hoàng
CÔNG CHỨNG VIÊN

